TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH
Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 19-5-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Tham phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc;

Ông Phan Văn Hoàng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Hện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành tham gia phiên toà:*** bà *Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên*.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng P N, sinh năm 1982, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 137/34A Âu Dương , Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Văn T và bà Tạ Thị Ngọc V; vợ: Hồ Ngọc G; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-12-2021, chuyển sang tạm giam ngày 28-12-2021, cho đến ngày 08-4-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 19/12/2021, tại cửa khẩu Phước Tân thuộc ấp T, xã L, Hện C, tỉnh Tây Ninh, bộ phận đăng ký làm thủ tục hàng hóa xuất khẩu Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân tiếp nhận tờ khai hàng hóa xuất khẩu biên giới số: 3604/TKXBG ngày 19/12/2021 do ông Tô Văn S, sinh năm 1981, ngụ ấp T, xã L, Huyện C, tỉnh Tây Ninh cung cấp. Hàng hóa khai báo xuất khẩu gồm: giường gỗ Căm xe 02

bộ, Keo trắng: 30 thùng, thanh nhôm: 20 bó, lưới sắt: 02 tấm, ghế nhựa: 300 cái, hải sản đông lạnh: 02 thùng, quần áo may sẵn: 1.800 bộ. Tổng trị giá: 90.000.000 đồng. Tờ khai cHển luồng đỏ kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng. Công chức Hải quan cửa khẩu Phước Tân phối hợp cùng chiến sỹ đồn Biên phòng cửa khẩu Phước Tân tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa theo tờ khai trên xe tải biển kiểm soát 67C-030.50 do anh Ngô Thanh H, sinh năm 1992, ngụ khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi vải màu xanh được giấu giữa thùng xe tải lẫn lộn với hàng hóa nói trên có 02 thùng mì tôm nhãn hiệu Hảo Hảo và bịch nhựa màu đen dán băng keo màu vàng, bên trong bịch nhựa có 20 cộc tiền ngoại tệ Đô la Mỹ (USD), mỗi cộc có 100 tờ, mệnh giá 100 USD/tờ, gồm 2.000 tờ. Tổng cộng là 200.000 USD không có trong tờ khai. Tạm giữ xe ô tô 67C-030.50 và 200.000 USD để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: sáng ngày 18/12/2021, Đặng P N là Tổng Giám đốc Công ty "A" có trụ sở tại số 547, Kinh Dương, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh dùng tài khoản Viber tên "N Đ" của N liên lạc với tài khoản Viber tên "A2" của Đặng Ngọc P, sinh năm 1979, ngụ 137/34 Âu Dương , phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là anh ruột của N đang ở tại Campuchia để kêu P liên hệ với cửa hàng kinh doanh ngoại tệ “H”, địa chỉ số 2, Nguyễn An, phường B, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh do bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1962, ngụ 166E, Trần Hưng, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ để nhờ đổi dùm 200.000 Đô la Mỹ (USD) để mang sang Campuchia sử dụng vào mục đích cá nhân. Lúc này, P kêu N cHển khoản cho cửa hàng kinh doanh ngoại tệ “H” với số tiền 1.500.000.000 đồng, N sử dụng số tài khoản 3865866868, ngân hàng Cổ phần Quân đội MB do N làm chủ tài khoản cHển tiền qua số tài khoản 171939999999, ngân hàng VPBank do bà Hoa đứng tên chủ tài khoản. N cHển 04 lần tổng cộng 1.500.000.000 đồng. Số tiền còn lại P liên lạc với Đỗ Quốc H, sinh năm 1977, ngụ 297/86 đường Hậu Giang, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh là Giám đốc điều hành của công ty "A" cHển khoản cho cửa hàng kinh doanh ngoại tệ "H", H sử dụng số tài khoản 19028727397921, ngân hàng Techcombank do H làm chủ tài khoản cHển qua số tài khoản 171939999999 tổng cộng 03 lần với số tiền 734.000.000 đồng. Đến khoản 18 giờ ngày 18/12/2021, P liên lạc với N kêu N mang tiền mặt còn lại là 2.412.000.000 đồng ra cửa hàng kinh doanh ngoại tệ "H" để lấy 200.000 USD với tổng số tiền Việt để đổi là 4.646.000.000 đồng. N mượn xe mô tô biển số 59L2-194.22 của anh Đặng Ngọc Long, sinh năm 1985, ngụ 137/34A Âu Dương , Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đi một mình đến cửa hàng "H" gặp chị Hoa lấy 200.000 USD mang về bỏ vào bịch nilon màu đen quấn băng keo màu vàng bên ngoài rồi cất giấu trong phòng làm việc tại công ty "A". Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/12/2021, trong lúc nhân viên Công ty chất hàng lên xe ô tô tải biển số 67C-030.50 thì N lén bỏ bịch nilon tiền USD vào túi vãi màu xanh nhét vào giữa hàng hóa trên xe để cHển sang Campuchia. Sau khi để tiền trên xe, N liên lạc với H và P thống nhất việc giấu ngoại tệ trong xe tải không khai báo Hải quan, không cho tài xế biết trên xe có 200.000 USD. Khi xe chạy sang Campuchia, P có trách nhiệm nhận số ngoại tệ

trên. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 19/12/2021, N đi cùng với tài xế Ngô Thanh Hào, sinh năm 1992, ngụ khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang điều khiển xe tải 67C-030.50 đi từ công ty "A" đến tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, N liên lạc qua điện thoại với Tô Văn Suônl, sinh năm 1981, ngụ ấp Thành Trung, xã Thành Long, Hện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhờ làm thủ tục Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân để xuất khẩu lô hàng trên xe qua Campuchia nhưng N không nói cho Suônl biết trên xe có 200.000 USD. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi làm thủ tục thông qua, công chức Hải quan phối hợp với Bộ đội Biên phòng cửa khẩu Phước Tân tiến hành kiểm tra thì phát hiện 200.000 USD không khai báo nên tiến hành tạm giữ toàn bộ ngoại tệ và P tiện nêu trên.

Kết luận giám định các số 470, 471, 472, 473/C09B ngày 14, 17/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 200 (Hai trăm) tờ tiền Đô la Mỹ (USD), cùng mệnh giá 100 USD cần giám định là tiền thật.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết luận: 200.000 USD tại thời điểm định giá (ngày 20/12/2021) có giá trị là 4.566.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSCT ngày 31 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành đã truy tố bị cáo Đặng P N về tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Khoản 3 Điều 189; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng P N từ 1.000.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng.

Đồng thời áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo N thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 19/12/2021, tại cửa khẩu Phước Tân thuộc ấp T, xã L, Hện C, tỉnh Tây Ninh, Đặng P N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã vận cHển trái phép 200.000 USD, trị giá 4.566.000.000 đồng qua biên giới giữa Việt N và Campuchia thì bị bắt quả tang. Tại Kết luận giám định các số 470, 471, 472, 473/C09B ngày 14, 17/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 2000 tờ tiền USD, cùng mệnh giá 100 USD/tờ cần giám định là tiền thật và Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết luận: 200.000 USD tính đến thời điểm định giá ngày 20/12/2021 có giá trị là 4.566.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận cHển trái phép tiền tệ qua biên giới", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi của Đặng P N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

+ Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: bị cáo N có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có khả năng tự cải tạo tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tài chính để áp dụng hình phạt tiền nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 và 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- 2.000 (Hai nghìn) tờ Đô la Mỹ cùng mệnh giá 100 USD được niêm phong có chữ ký xác nhận của điều tra viên Nguyễn Văn Sáu, cán bộ điều tra Phan Văn Vũ và người chứng kiến là ông Võ Sơn N (Hiện cơ quan Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-4-2022), là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên

tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số imei 353996/32/288438/0 (đã qua sử dụng), là P tiện liên lạc trong thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu đen, số imei 354668/77/134861/8 (đã qua sử dụng); 01 Căn cước công dân số 082182009061 mang tên Đặng P N và 01 giấy chứng minh nhân dân số 024596662 mang tên Đặng P N, là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

- 01 túi vải màu xanh có quai xách, kích thước (70x38x48) cm; 02 thùng giấy (thùng mì) nhãn hiệu Hảo Hảo; 01 túi nylon màu đen, bên ngoài có dán băng keo màu cam (đã qua sử dụng), là các vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Hiện các vật chứng trên cơ quan Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-4-2022)

[7] Về án phí: bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, theo quy định Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Đối với hành vi của Đặng Ngọc P, sinh năm 1979, ngụ tại 137/34A Âu Dương , Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại không có mặt tại địa P, không biết P đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Đỗ Quốc H, sinh năm 1977, ngụ tại 297/96, Hậu Giang, Phường f, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thừa nhận việc chuyển 734.000.000 đồng bằng tài khoản 19028727397921 của H chuyển qua cho cửa hàng kinh doanh ngoại tệ "H" qua số tài khoản 171939999999 nhưng không biết N vận chuyển 200.000 USD qua biên giới Campuchia không khai báo Hải quan. H không thừa nhận việc thống nhất với N, ngoài lời khai của N thì không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý đối với H.

Đối với bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1962, ngụ 166E Trần Hưng, phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (chủ cửa hàng kinh doanh ngoại tệ H); Ngô Thanh H, sinh năm 1992, ngụ khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, điều khiển xe ô tô biển số 67C-030.50 để vận Chuyển hàng hóa sang Campuchia; Lê Thanh T, sinh năm 1976, ngụ ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, là chủ xe ô tô biển số 67C-030.50; Đặng Ngọc L, sinh năm 1985, ngụ 137/34A Âu Dương , Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ xe mô tô biển số 59L2-194.22; Tô Văn S, sinh năm 1981, ngụ ấp, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh, đều không biết sự việc Đặng P N đổi và cất giấu 200.000 USD để vận cHển trái phép sang Campuchia nên không xem xét xử lý.

Đối với vai trò là Tổng Giám đốc Công ty "A" của Đặng P N có địa chỉ: số 547, Kinh Dương , phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. N vận chuyển trái phép 200.000 USD từ Việt N sang Campuchia không khai báo Hải quan với tư cách cá nhân

nên không xem xét xử lý hình sự pháp nhân thương mại đối với công ty A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng P N phạm tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

Căn cứ Khoản 3 Điều 189; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng P N 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng.

(Tài sản đảm bảo để thi hành án là số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng theo biên lai thu số 0003842 ngày 08-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh)

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 46 và 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 2.000 (Hai nghìn) tờ tiền Đô la Mỹ cùng mệnh giá 100 USD được niêm phong có chữ ký xác nhận của điều tra viên Nguyễn Văn Sáu, cán bộ điều tra Phan Văn Vũ và người chứng kiến là ông Võ Sơn N (Hiện cơ quan Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-4-2022).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số imei 353996/32/288438/0 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu đen, số imei 354668/77/134861/8 (đã qua sử dụng); 01 Căn cước công dân số 082182009061 mang tên Đặng P N và 01 giấy chứng minh nhân dân số 024596662 mang tên Đặng P N (ghi nhận cơ quan Thi hành án đã trả lại căn cước công dân và giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo N).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu xanh có quai xách, kích thước (70x38x48) cm; 02 thùng giấy (thùng mì) nhãn hiệu Hảo Hảo; 01 túi nylon màu đen, bên ngoài có dán băng keo màu cam (đã qua sử dụng).

(Hiện các vật chứng trên cơ quan Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-4-2022).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN (1b);
- Phòng PV 06 (1b);
- VKSND Hện CT (1b);
- Công an Hện CT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có QL,NVLQ
- THA phạt tù (03b);
- Chi cục THA Hện CT (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hùng